

KIÊNG CỬ VÀ NGHI LỄ LIÊN QUAN ĐẾN NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI HMÔNG

(Trường hợp ở hai xã Hang Kia và Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình)

KHÔNG THỊ KIM ANH

Ngôi nhà hiểu theo nghĩa rộng không chỉ là công trình kiến trúc để ở mà còn mang các giá trị văn hóa và chức năng xã hội, như tính thẩm mỹ, sự trao truyền tri thức, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, các mối quan hệ trong sinh hoạt gia đình cũng như giữa gia đình với cộng đồng..., qua đó góp phần hình thành và bồi dưỡng tâm lý, nhân cách con người. Liên quan đến nhà cửa của người Hmông ở Việt Nam, những công trình có tính chất bao quát đã được Nguyễn Khắc Tụng (1993), Cư Hòa Vân và Hoàng Nam (1994), Trần Hữu Sơn (1996), Diệp Đình Hoa (1998)... đề cập. Bài viết này chỉ cung cấp tư liệu về những kiêng cử và các nghi lễ liên quan đến ngôi nhà của người Hmông ở hai xã Hang Kia và Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình - nơi chúng tôi tiến hành nghiên cứu trong hai năm 1998 và 1999.

Người Hmông ở Hang Kia thuộc nhóm Hmông Hoa và Pà Cò - thuộc nhóm Hmông Đen đang sống trong hai loại hình nhà khác nhau, đó là nhà truyền thống và nhà kiểu mới; tuy nhiên, chủ nhân của những ngôi nhà này vẫn coi trọng và thực hành nghiêm ngặt các kiêng cử và nghi lễ liên quan đến ngôi nhà của mình.

1. Kiêng cử và nghi lễ trong dựng nhà

Để xây dựng một ngôi nhà, việc đầu tiên mà người Hmông rất coi trọng là chọn được chỗ đất phù hợp với người và gia súc. Đồng bào chọn đất làm nhà vào các ngày *con chó* và *con rông* - theo lịch của người Hmông(1). Theo niềm tin trong dân gian thì chó là con

vật trung thành, còn rông là con vật thiêng, nếu đi chọn đất vào hai ngày này sẽ gặp may mắn. Trước khi đi, người được giao trọng trách phải thắp hương và cầu xin ma nhà phù hộ cho mình chọn được đám đất như ý. Người Hmông luôn chọn nơi cao ráo, thoáng mát, bốn phía có núi bao bọc để dựng nhà. Khi dựng, nếu cây đòn nóc hướng thẳng vào đỉnh núi là tốt nhất vì họ quan niệm, làm như vậy gia đình sẽ được các thần linh giúp đỡ. Mặt trước của ngôi nhà - phía có cửa chính không được nhìn thẳng ra khe núi hay chính giữa đỉnh núi, bởi như thế, gia đình sẽ bị ma nhìn ngó và làm hại.

Trước khi chọn đất làm nhà, người Hmông còn phải làm nghi lễ *cáu cu trê*, xin phép thần đất cho dựng nhà trên chỗ đất đó. Nghi lễ này phải do người có kinh nghiệm đảm nhiệm (thường là trưởng họ, bố hay anh trai của chủ nhà); được thực hiện vào lúc gần tối, tại đám đất định chọn. Tùy theo từng họ mà nghi lễ này có sự khác nhau. Ở người Hmông Đen, với họ Sùng, chỉ đào một hố, còn họ Mùa, nhà định làm bao nhiêu gian thì đào bấy nhiêu hố. Ở người Hmông Hoa, với họ Vàng - đào 3 hố, còn họ Khà - đào 2 hố... Các hố được đào giống nhau, sâu chừng một gang tay người lớn và vừa đủ để đặt một miếng gỗ to hơn miệng bát ăn cơm xuống đáy. Trên miếng gỗ, người ta đặt các hạt gạo tương ứng với số người và loài vật đang nuôi trong nhà, được xếp thành 2 hàng - một hàng dành cho người và một dành cho vật nuôi. Các hạt gạo này được lấy từ những hạt thóc

tách bằng tay để không bị mất lớp vỏ lụa. Sau đó họ dùng bát úp lên các miếng gỗ rồi thắp một nén hương và khấn, nội dung như sau : *"Tôi là... Hôm nay làm lễ xin thần đất cho phép làm nhà trên mảnh đất này. Nếu thần đồng ý thì các hạt gạo nguyên như cũ, nếu không thì báo cho tôi bằng cách làm thay đổi hạt gạo"*. Sáng hôm sau nếu hương cháy hết và các hạt gạo vẫn nguyên như cũ thì thần đất đã đồng ý, còn ngược lại là thần không cho phép và phải tìm chỗ đất khác.

Ngày đầu tiên đi lấy nguyên vật liệu làm nhà cũng phải vào các ngày con chó hoặc con rồng. Trước khi chặt cây đầu tiên, chủ nhà phải làm lễ cúng xin phép thần rừng và hồn của cây đó. Người chủ lễ đặt bát cơm cạnh gốc cây, thắp hương rồi vừa khấn cầu xin thần rừng và hồn cây tha thứ cho tội lỗi của mình, đừng gây tai họa cho gia đình, vừa vãi cơm ra xung quanh với hàm ý mời các thế lực siêu nhiên ăn uống. Sau nghi lễ này, họ mới dám chặt cây và tin rằng tai họa sẽ không xảy ra. Người Hmông kiêng sử dụng các cây tự nhiên bị đổ, bị chết vì tin rằng các cây này đã được một lực lượng siêu nhiên nào đó sử dụng. Họ cũng kiêng cây bị sét đánh vì cho rằng đây là cây thần sét đã sử dụng hay xác định quyền chiếm hữu, nếu dùng cây này để làm nhà, sau này điều không may sẽ xảy ra với gia đình. Họ cũng không dùng cây có nhiều dây leo giống như rắn quấn để làm nhà, vì sợ rằng sau này rắn sẽ vào nhà quấn quanh cây gỗ này và gia đình sẽ gặp nhiều điều xấu như ốm đau, bất hoà. Bởi theo họ, rắn là con vật xấu thường mang lại rủi ro cho con người.

Khi dựng các cột nhà, phần gốc bao giờ cũng phải ở dưới, đầu ngọn hướng lên trên. Với các cây đòn nóc và đòn tay, đầu ngọn được đặt quay về hướng mặt trời mọc. Đồng

bào tin rằng, nếu không làm như vậy, trong gia đình sẽ luôn xảy ra cảnh bất hòa.

Trong quá trình dựng nhà, gia đình tránh gây mâu thuẫn với thợ dù đó là người đồng tộc hay khác tộc, trong hay ngoài cộng đồng, bởi họ rất sợ bị thợ "làm phép" như đóng đinh vào cột nhà, nhất là cột thiêng; đặt các "bùa yểm" làm hại lên đầu các cây cột, hoặc đòn nóc của ngôi nhà. Nếu bị "làm phép" hay "bùa yểm" thì gia đình sẽ không gặp may trong cuộc sống.

Dựng nhà xong, sau khi ông trưởng họ đã thực hiện nghi lễ xin phép thần linh thì gia đình mới được làm bếp. Trước tiên người ta đưa ít nước vào nhà qua cửa phụ đặt cạnh nơi sẽ làm bếp, với niềm tin nước sẽ đem lại bình yên và phát triển, vì nước thể hiện sự mát mẻ và sinh sôi. Ông trưởng họ lấy một thanh củi đang cháy trong bếp của bố mẹ hay anh em của chủ ngôi nhà mới, đi tới nơi định làm bếp (theo lối cửa phụ) và khấn, đại ý : *Hôm nay chủ nhà là... chuẩn bị làm bếp mới, xin ma bếp đồng ý và phù hộ gia đình may mắn...*, rồi lấy ít nước vẩy vào thanh củi nhưng không để cho lửa hay than tắt hẳn; sau đó đặt củi vào nơi đã định và gia đình tiến hành làm bếp ở đấy. Bếp làm xong, chủ nhà thắp hương cắm ở cạnh bếp, ngụ ý cảm ơn ma bếp đã giúp đỡ. Kể từ khi bếp được nhóm lửa gia đình mới được phép chuyển đồ đạc vào nhà. Chỉ khi ổn định nơi ở, gia đình mới làm lễ đón ma nhà và ma cửa đến nhà mới.

Lễ đón ma nhà (*cầu đang sà sênh*) do trưởng họ hay bố của chủ nhà thực hiện. Với trường hợp tách hộ, phải chờ đến tết mới được làm các lễ này (nghi lễ tương tự như khi chuyển sang nhà mới). Trong thời gian chờ đợi, gia đình mới này vẫn thờ cúng tại

nhà bố mẹ hay anh em mà mình đã sống cùng.

Trong trường hợp chuyển nhà, gia đình dỡ tấm ván ở đồ hậu của gian giữa có dán giấy bản - nơi thờ ma nhà - đem ghép vào chỗ tương tự ở ngôi nhà mới. Sau đó, họ giết một con lợn cái để làm lễ cúng ma nhà. Người Hmông Đen mổ con lợn hiến tế ở trong nhà, còn người Hmông Hoa lại giết lợn này ở trước cửa chính phía bên ngoài. Khi mổ lợn, những người có mặt phải vào trong nhà. Kể từ lúc này, ai không tham dự lễ cúng ấy, trong 3 ngày không được vào ngôi nhà này. Điều đó được áp dụng với cả những người trong gia đình. Để báo hiệu có kiêng cũ, người ta cắm cành lá xanh ở trước các cửa ra vào của ngôi nhà. Họ lấy gan lợn đã luộc chín, ít nước luộc thịt và một rá cơm để trên một tấm ván đặt trước nơi thờ ma nhà. Người chủ lễ thắp 3 nén hương ở bàn thờ ma nhà, 4 nén ở nơi thờ ma cửa chính (mỗi bên 2 nén); thắp mỗi nơi 1 nén ở các chỗ thờ ma cột chính, ma bếp và ma buồng. Trong lễ cúng, chủ lễ ngồi hướng vào bàn thờ ma nhà, gọi tên tất cả những người trong họ đã chết, mà ông còn nhớ được. Sau mỗi lần gọi tên một người, ông lấy ít cơm, gan lợn đặt lên tấm ván và múc ít nước luộc thịt rưới lên đó.

Sau lễ đón ma nhà từ 5 đến 7 ngày, gia đình làm lễ đón ma cửa (*cầu đang khan trông*). Lễ cúng được tiến hành tại cửa chính của ngôi nhà. Chủ lễ ngồi quay mặt ra cửa chính, lễ vật và trình tự cúng giống như lễ đón ma nhà. Kết thúc buổi lễ, gia đình mời anh em họ hàng, những người đã giúp đỡ trong quá trình làm nhà đến liên hoan mừng nhà mới.

2. Kiêng cũ và nghi lễ liên quan đến các ma được thờ cúng trong nhà

Trong tín ngưỡng của người Hmông, hiện còn hệ thống ma được thờ cúng trong nhà

với những kiêng cũ và nghi lễ khác nhau. Trong đó, đáng chú ý là ma nhà, ma cửa chính, ma cột chính, ma buồng và ma bếp.

Ma nhà, theo người Hmông, là một trong những ma quan trọng nhất, bởi ma này có liên quan đến tiền của, mùa màng, sức khỏe, sự sinh sôi của con người và gia súc. Nơi thờ ma là 2 mảnh giấy bản được dán vào bức đồ hậu gian giữa của ngôi nhà; trên 2 mảnh giấy bản này được bôi máu và dính lông cổ của con gà trống màu đỏ dùng làm lễ vật cúng ma nhà trong dịp năm mới(2). Thông thường ma nhà chỉ được cúng mỗi năm một lần vào dịp năm mới, và trong lễ này, gia đình cũng thay bàn thờ mới cho ma nhà. Lễ cúng được tiến hành 2 lần: lần một cúng cho các thần linh, và lần hai cúng cho tổ tiên. Lễ vật gồm một con gà trống màu đỏ, một bát gạo, 2 đồng bạc trắng và một quả trứng (đặt chìm một nửa trong bát gạo), hai chén rượu (đặt hai bên ngang hàng với bát gạo) và 2 mảnh giấy bản.

Việc *cúng thần linh*, tùy theo họ mà được tổ chức vào lúc nào; ví dụ: họ Mùa tổ chức vào tối 30 tết, còn họ Sùng cúng vào sáng mùng 1 tết. Giải thích sự khác nhau này, đồng bào cho biết, trước đây vào dịp tết các họ phải tổ chức đi săn thú rừng để làm vật hiến tế. Do họ Mùa săn được thú trước nên tổ chức vào tối 30, còn họ Sùng săn được thú sau nên tổ chức vào sáng ngày mùng 1 tết.

Khi cúng, ông chủ nhà đốt 9 nén hương cầm trên tay, tay kia cầm con gà hiến tế, đứng trước bàn thờ mời các thần linh nhận lễ vật của gia đình, rồi cắm hương vào bát gạo và cắt tiết gà. Bát tiết được đem đi ngay, còn con gà phải để cho chết hẳn mới mang làm thịt để cúng. Với người Hmông ở Lào Cai, người ta tin rằng, khi con gà chết, nếu đầu gà hướng về bàn thờ thì năm đó gia đình sẽ gặp

nhiều may mắn, còn hướng ra cửa chính thì gia đình sẽ gặp nhiều rủi ro (Trần Hữu Sơn: 1996, tr. 44- 45).

Con gà cúng được đặt trên một cái mâm cùng ít cơm, nước luộc gà và 4 mảnh giấy bản. Chủ nhà đốt tiếp 9 nén hương và cầm trong tay, tay kia bóc 2 mảnh giấy bản cũ trên bức đồ hậu của gian thờ rồi đặt lên trên 4 mảnh giấy bản trong mâm. Tiếp đó, ông dán 2 mảnh giấy bản mới vào đúng chỗ 2 mảnh giấy đã bóc rồi bôi máu, dính lông cổ con gà hiến tế lên đó và cầu xin thần linh phù hộ cho gia đình nhiều may mắn. Ông cắm 9 nén hương vào bát gạo, lấy ít cơm, nước luộc gà và ít thịt đùi gà để vào một cái thìa mời thần linh ăn và phù hộ cho gia đình một năm mới làm ăn phát đạt, mọi người khoẻ mạnh, rồi đổ đồ ăn thức uống đó xuống 2 bên bát gạo. Lễ vật cúng thần linh phải để nguyên, hôm sau cúng tổ tiên xong mới được lấy xuống ăn hay đưa đi nơi khác.

Cúng tổ tiên: Gia đình tổ chức cúng tổ tiên vào sáng hôm sau. Lễ cúng phải mời trưởng họ chủ trì hoặc tham dự (nếu chủ nhà biết cúng). Trưởng họ không đến được thì phải có một người nam giới trong nhà ông ta đến thay (không nhất thiết phải chủ trì buổi lễ). Con gà cúng thần linh hôm trước được luộc lại, thái nhỏ để vào một cái bát lẫn với nước luộc gà. Người ta đặt bát thịt, rá cơm và 10 cái thìa, một chén rượu trên một cái mâm rồi đặt chính giữa gian thờ ma nhà; đặt một chai rượu cạnh mâm và xếp nhiều ghế con quanh mâm (phía bức đồ hậu có bàn thờ ma nhà) để tổ tiên “ngồi”. Chủ lễ gọi tên những người chết trong nhà; sau mỗi lần gọi ông lại rót rượu, lấy cơm, nước luộc gà mời ăn uống và cầu xin phù hộ cho gia đình một năm nhiều may mắn. Lễ cúng kết thúc, người nhà đưa hết lễ vật đi và dọn đồ ăn thức uống mới

mời anh em họ hàng, làng xóm đến ăn tết cùng gia đình.

Trường hợp trong nhà có người chết hay vi phạm những kiêng cử đối với ma nhà thì gia đình cũng phải làm lễ cúng. Người Hmông kiêng tự nhiên dỡ bàn thờ ma nhà xuống và đốt đi, vì đồng bào tin rằng làm như vậy ông bà chủ nhà sẽ bị ốm, nếu không làm lễ dựng lại bàn thờ kịp thời thì họ sẽ phải chết. Do đó, giả dụ có trường hợp vi phạm như vậy xảy ra, gia đình phải tổ chức lễ cúng, giống như nghi lễ thờ thần linh trong dịp năm mới để cầu xin tai hoạ không xảy ra. Trường hợp buộc phải tháo tám ván có bàn thờ ma nhà ra thì phải gỡ 2 mảnh giấy bản trước rồi mới được tháo tám ván, nếu không, gia đình sẽ gặp nhiều điều chẳng lành.

Người Hmông quan niệm, nếu tám ván có bàn thờ ma nhà bị đổ do tự nhiên hay con người cố ý gây ra, nghĩa là ma nhà đã "bị ngã", không thể bảo vệ gia đình được nữa, vì vậy phải có lợn làm lễ cúng để đỡ ma nhà dậy, tránh các lực lượng siêu nhiên nhân cơ hội này làm hại gia đình. Trường hợp ngẫu nhiên hay do người nhà làm đổ thì bất lợn của gia đình mình, nếu người ngoài làm đổ thì phải nộp lợn phạt cho nhà bị hại để làm vật hiến tế. Sau khi thắp hương cầu xin thần linh, tổ tiên nhận lễ vật và tha thứ cho kẻ mắc tội, chủ nhà cắt tiết con lợn hiến sinh ngay chính giữa gian thờ và cầu xin thần linh và tổ tiên đồng ý cho gia đình dựng lại bàn thờ. Sau lễ này vài hôm, gia đình thực hiện lễ cúng thần linh giống như đã làm trong dịp năm mới và hy vọng tai hoạ sẽ không xảy ra.

Ma cửa: Ma cửa được thờ tại cửa chính. Bàn thờ của người Hmông Đen thờ loại ma này là 3 mảnh giấy bản được bôi máu gà, còn của người Hmông Hoa là một mảnh vải

đỏ hình chữ nhật, dán ở dầm cửa chính. Theo quan niệm của người Hmông, ma cửa có nhiệm vụ “gác cửa”, ngăn các ma ác vào nhà làm hại, bảo vệ hồn của những thành viên trong nhà và ngăn chặn không để các hồn này bỏ đi; bảo vệ gia súc và của cải trong nhà. Người Hmông quan niệm rằng ma cửa sẽ bị “ngã”, không bảo vệ được gia đình nếu có người phụ nữ nào sau khi đẻ chưa đầy tháng hay đang trong thời kỳ kinh nguyệt bước qua cửa hoặc đưa người chết qua cửa chính, kể cả các trường hợp như trong nhà có người bị tai nạn hay tài sản bị mất trộm... Khi những sự việc này xảy ra, gia đình phải làm lễ “đỡ” ma cửa dậy.

Trong nhà có người chết, trước khi đưa đi chôn phải làm lễ xin phép ma cửa cho hồn người chết đi về với tổ tiên, với nghi thức như sau: Người thổi kèn trong đám tang đứng trong nhà đối diện với cửa chính, thổi bài kèn xin ma cửa cho hồn người chết được đi khỏi nhà để về với tổ tiên. Để biết ý kiến của ma cửa, ông ta phải xin âm dương, nếu một sắp một ngựa là ma đã đồng ý, nếu chưa được phải xin tiếp đến khi nào ma cho phép mới thôi.

Sau khi chôn cất người quá cố được 13 ngày, gia đình làm lễ “đỡ” ma cửa dậy, vì khi đưa người chết ra ngoài đã khiến ma cửa “bị ngã”. Mục đích của nghi lễ này nhằm nâng ma cửa dậy và “phục hồi sức khoẻ” cho ma như trước để tiếp tục bảo vệ gia đình. Người chủ lễ đốt 10 nén hương cắm ở bức đồ hậu gian thờ ma nhà (mỗi bên 5 nén), đốt 2 nén cắm ở 2 bên chân cột chính và khấn, đại ý: *Gia đình đã mất một người, đi qua cửa chính khiến ma bị ngã, bị yếu, nay có hai mảnh giấy bản dâng lên xin ma cửa đứng dậy để nhận*. Tiếp đó, người nhà đem 2 mảnh giấy bản treo ở hai bên cửa, sau đó chủ nhà đem đốt 2 mảnh giấy này. Trước khi

đốt, phải miết tờ giấy vào cửa chính 3 lần với hàm ý lau chùi sạch sẽ cho ma. Khi đốt giấy bản, chủ nhà khấn rằng, *gia đình thắp 2 mảnh giấy cho ma cửa để ma thấy sáng sửa khoẻ mạnh, trở lại phù hộ và bảo vệ cho mọi người*.

Người Hmông kiêng không để những người mới sinh con chưa đầy tháng bước qua cửa chính, nhất là không phải người trong nhà. Đồng bào cho rằng, sau khi sinh, những người này chưa “sạch”, nếu để họ bước qua cửa sẽ khiến ma cửa bị ngã. Vì thế khi có người vi phạm, gia đình phải mời thầy cúng tới làm lễ. Lễ vật và nghi thức giống như nghi lễ cúng ma cửa sau khi chôn người chết được 13 ngày.

Người Hmông cũng tin rằng, người phụ nữ đang có kinh nguyệt là không sạch sẽ, nếu để họ bước qua cửa chính, dù là người ngoài hay trong nhà cũng phải giết một con lợn làm đồ hiến tế và mời thầy cúng đến làm lễ. Thầy cúng thắp hương cắm ở bức đồ thờ ma nhà (10 nén), ở cột chính (6 nén) và treo 4 mảnh giấy bản ở cửa chính (mỗi bên 2 mảnh). Lúc này, con lợn hiến tế đặt sẵn ở ngoài cửa chính và sẽ được cất tiết tại đây. Thầy cúng ngồi đối diện với bàn thờ ma nhà khấn cầu ma cửa tha thứ cho người mắc tội và sai sót của gia đình đã không bảo vệ ma chu đáo. Sau khi con lợn hiến tế được cất tiết, thầy cúng mời ma cửa nhận lễ vật hiến tế, một người tham dự lễ cúng lấy 4 mảnh giấy bản treo ở cửa chính đốt đi và lễ cúng kết thúc. Đồng bào tin rằng, nếu không làm lễ cúng này, gia đình sẽ gặp điều không may như người bị ốm đau hoặc chết, mùa màng bị thất bát, chăn nuôi không phát triển...

Trong một số dịp cầu cúng khác, gia đình cũng thắp hương cho ma cửa, nhưng phần lớn chỉ mang tính tượng trưng.

Ma cột chính: Trên cột chính của ngôi nhà có dán một mảnh giấy bản được bôi máu gà, đó là nơi thờ ma cột chính. Người Hmông cho rằng, cột chính là nơi tập trung các hồn người đang sống trong nhà và khi tổ tiên về thăm con cháu cũng cư ngụ tại đây. Nhau thai nhi của nam giới được chôn ở chân cột chính và khi chết, trước lúc đưa đi chôn, hồn sẽ được thầy cúng dẫn đến đây xin lại "áo" để về với tổ tiên. Vì vậy người Hmông tin rằng, ma cột chính liên quan đến chuyện sinh tử của các thành viên trong nhà. Đồng bào kiêng không ngồi dựa lưng vào cột chính vì sợ ma "bị ngã"; không đóng đinh, cầm dao chặt hoặc dùng gậy gộc đập vào cột chính, vì sợ ma "bị thương" hay "bị chết"; không treo các đồ dùng lên cột chính, vì sợ ma "bị bắn" và "mệt mỏi"; kiêng phụ nữ trèo lên hay bước qua xà nhà có cột chính, vì sợ "xúc phạm" đến ma và làm ma "bị ngã"...

Ma cột chính thường chỉ được cúng khi trong nhà có người ốm nặng hoặc khi có người chết từ 18 tuổi trở lên. Khi trong nhà có người chết, trước tiên người chết được đặt nằm gần cột chính. Ông thợ kèn thổi bài xin ma cột chính cho phép người chết đi về với tổ tiên, sau đó xin âm dương để xem ý kiến của ma; nếu một ngựa một sấp là ma đã đồng ý và tổ tiên cũng đã nhận người này về sống với mình. Trường hợp ma chưa đồng ý (ngựa cả 2) phải xin lại đến khi nào ma cho phép mới thôi. Nếu sấp cả hai là chính người chết không muốn đi, người thổi kèn phải đốt giấy bản và thổi kèn an ủi người chết đừng buồn rồi xin âm dương cho đến khi được một sấp một ngựa.

Ma buồng: Ma buồng trú ngụ trong một cái giỏ được đan bằng vỏ cây lanh, nan cây tre hay cây vầu, quai giỏ được dán giấy bản có các tua rủ ra xung quanh. Chiếc giỏ này treo dưới mái nhà, chính giữa giường ngủ

của ông bà chủ nhà. Trong giỏ có một bát nước thể hiện sự yên lành và mát mẻ. Theo quan niệm của người Hmông, ma buồng liên quan đến sinh sản của người mẹ, sức khỏe của con người nhất là trẻ em, sự phát triển của gia súc trong nhà.

Đồng bào làm lễ cúng ma buồng khi trong nhà có đôi vợ chồng muộn đường con cái, hoặc có người bị ốm yếu hay bị chết; gia súc (trâu, bò, lợn) chậm lớn và không sinh sản, kể cả khi gia súc đẻ. Nghi lễ trong các trường hợp này đều giống nhau và thường do trưởng họ thực hiện. Khi người hay gia súc bị ốm yếu, để biết có phải do ma buồng gây ra hay không, ông trưởng họ thắp 5 nén hương đứng trước cửa buồng ông bà chủ nhà khấn: *Nếu đúng ma buồng làm hại thì giờ...ngày... tháng... năm... người (hay gia súc) của nhà ông... sẽ khỏi. Gia đình sẽ có lợn làm lễ cúng tạ vào giờ... ngày... tháng... năm... Nếu đúng hện mà không khỏi thì không phải ma buồng gây ra và gia đình sẽ không phải làm lễ tạ như đã hứa.* Nếu đúng hện mà người hay gia súc khỏi bệnh thì phải làm lễ cúng tạ ơn, đúng như đã hứa với ma.

Nghi lễ cúng ma buồng thường diễn ra như sau: gia đình bắt một con lợn đưa vào nhà qua cửa chính. Ông trưởng họ lấy một ít than đang cháy trong bếp, bỏ trên than một ít sấp ong cho có mùi thơm, rồi lấy thêm một bát gạo trong có để một quả trứng, do chủ nhà đưa cho. Ông ta vừa quay các đồ lễ kể trên xung quanh con lợn hiến tế 3 lần vừa cầu xin ma buồng nhận lễ vật và không làm hại gia đình nữa. Sau khi trưởng họ đi vào buồng chủ nhà, đặt bát gạo và quả trứng lên giường, than và sấp ong dưới đất, gia đình mới làm thịt lợn để cúng. Khi con lợn hiến tế được luộc chín, một người có kinh nghiệm được gia đình mời chuẩn bị đồ cúng, lấy của tất cả các bộ phận của con lợn mỗi thứ một

ít, thái nhỏ bỏ vào 5 cái bát được đặt thành một hàng ngang trên một chiếc met. Đồ cúng được thái theo trật tự nhất định, đầu tiên là thịt ngực, rồi tới thịt chân trước, chân sau, tai, mũi, đuôi và cuối cùng là lòng. Đồ lễ chuẩn bị xong, trưởng họ lấy quả bầu khô chuyên dùng trong lễ cúng ma buồng (để sẵn trong buồng ngủ của chủ nhà), dùng ít sáp ong làm nến thấp sáng rồi bỏ vào trong quả bầu, tay kia cầm thanh củi đang cháy và khấn, đại ý: *mời ma buồng ăn uống rồi phù hộ cho gia đình nhiều may mắn*. Sau đó ông cất một bát lễ vật vào buồng ngủ của chủ nhà; bốn bát còn lại dùng để mời những người đến dự lễ cùng ăn. Lễ cúng kết thúc, quả bầu và 5 cái bát dùng đựng lễ vật được cất cẩn thận ở dưới mái nhà trong buồng của chủ nhà và chỉ được dùng trong các dịp cúng ma buồng.

Những đồ thải trong quá trình làm thịt lợn được đổ vào một cái hố đào trong góc nhà rồi lấp đất lại. Người ta kiêng đổ các thứ ấy ra bên ngoài nhà. Xương và thịt con lợn hiến tế kiêng đem ra ngoài trong 3 ngày. Khi thực hiện nghi lễ, không để người lạ vào nhà. Những kiêng cử trên nếu bị vi phạm thì lễ cúng sẽ mất thiêng.

Ma bếp: Theo quan niệm của người Hmông, ma bếp có ảnh hưởng đến mùa màng và chăn nuôi. Để cầu mong mùa màng tốt tươi, thu hoạch đạt kết quả cao, chăn nuôi phát triển..., người trong gia đình kiêng giẫm chân lên bếp lò và không gõ lên bếp; trong thời gian lợn nái của gia đình chưa được lấy tro than trong bếp nấu cám lợn đem ra ngoài; muốn nhắc chảo nấu cám lợn ra khỏi bếp thì trước đó phải bỏ một hòn đá vào giữa bếp; không được để nước làm tắt lửa trong bếp; kiêng để bánh dày bị cháy trong khi nướng và đặc biệt là kiêng thổi lửa trong 3 ngày tết. Đồng bào giải thích rằng, nếu

không thực hiện những kiêng cử này thì gia súc dễ bị dịch bệnh, khi đẻ thường bị chết hay quái thai; nương rẫy, ruộng vườn sẽ bị sâu bệnh, hạn hán hoặc úng lụt.

Ngoài các dịp cúng khi làm bếp mới, mừng năm mới và sinh đẻ..., ma bếp còn được cúng khi trong nhà có người chết. Trong đám tang, ông thợ kèn cũng phải làm lễ xin ma bếp cho phép người chết đi về với tổ tiên và đoán biết ý kiến của ma qua việc xin âm dương như ông đã làm lễ với các ma khác trong nhà khi có người chết.

3. Một vài kiêng cử và nghi lễ trong đời sống liên quan đến ngôi nhà

Trong sinh đẻ: Sản phụ được đẻ trong buồng ngủ của mình. Nhau thai và cuống rốn được chôn ở cột chính (nếu là của bé trai) hoặc ở chân giường ngủ của bố mẹ (nếu là bé gái). Với các họ Vàng, Mùa, Khả, Tràng và họ Sùng thì nhau và cuống rốn của bé gái được chôn ở chân các cột phụ của ngôi nhà. Trong nhà có sản phụ mới sinh, người ta kiêng không cho người lạ vào nhà. Nếu ai vô tình vi phạm, phải để lại tất cả đồ đạc đã mang vào nhà và sau một tháng mới được lấy đem đi. Để báo hiệu nhà có cử, gia đình cắm cành lá xanh ở các cửa ra vào. Anh em và người làng có thể vào nhà nhưng không được phép vào buồng của sản phụ cho đến khi gia đình thực hiện xong lễ mừng cho em bé. Trong thời gian 3 ngày kể từ khi sinh, gia đình kiêng mang tro than, củi đang cháy ở bếp ra ngoài.

Nếu vi phạm những kiêng cử trên, theo quan niệm dân gian, sẽ khiến người mẹ bị mất sữa và gia đình phải làm lễ cúng cây dâu to ở trong rừng, cầu xin cho sản phụ có sữa để nuôi con. Người đảm nhiệm công việc này đem hương và một con gà trống vào rừng và thực hiện lễ cúng tại cây dâu đầu

tiên gặp trên đường đi. Trước tiên, họ đốt 5 nén hương cắm ở gốc cây và cầu xin cây dâu chia sữa cho em bé, rồi làm thịt gà luộc chín, dùng dao chặt 3 nhát vào cây, hứng 3 giọt máu vào nồi luộc gà để đem về cho người mẹ ăn. Sau khi thực hiện nghi thức này, người ta tin rằng sản phụ sẽ có sữa.

Kể từ khi đẻ, gia đình làm một bếp riêng cho sản phụ ở, nhằm tránh việc sữa mẹ rơi vào đồ ăn thức uống của các thành viên nam trong gia đình, vì họ cho rằng nếu những người này ăn phải đồ ăn thức uống đó sẽ bị thần sét đánh chết.

Những người không cùng ma (kể cả con gái đã đi lấy chồng) và con gái chưa chồng mà có thai không được phép đẻ trong nhà; nếu vi phạm, ma nhà sẽ giận và trừng phạt gia đình. Do đó, khi ở trong nhà có những người thuộc đối tượng trên chuẩn bị sinh nở, gia đình phải đưa ra trái nhà hay làm lán tạm ở ngoài vườn cho sản phụ, sau đó báo gia đình nhà chồng đến đón về, hoặc sau 1 tháng mới cho vào nhà nếu là con gái mình chưa có chồng hoặc đã ly dị.

Trong đám cưới: Khi đón và đưa dâu, đại diện nhà trai luôn được bố trí ngồi theo hướng nhìn ra cửa chính, đại diện nhà gái ngồi đối diện, mặt nhìn vào bàn thờ ma nhà. Đồng bào tin rằng, làm như vậy thì mọi lời nói của hai bên được ma nhà, ma cửa chứng giám và hai gia đình không dám vi phạm những gì đã nói với nhau trong lễ cưới.

Trước khi đưa cô dâu ra khỏi cửa về nhà chồng, đôi tân hôn cùng những người nhà trai và nhà gái được giao nhiệm vụ đưa cô dâu về nhà chồng phải đứng trước cửa chính uống rượu rồi mới được ra khỏi nhà. Làm như vậy, hàm ý báo cho ma cửa chính biết người con gái đã đi lấy chồng, làm ma nhà

khác, từ nay không thể tự tiện quay về hay làm điều gì trái ý ở trong nhà này nữa.

Đón dâu về đến nhà trai, trước tiên phải làm lễ nhập ma cho cô dâu. Cô dâu và chú rể đứng trước cửa chính và cùng hát bài đuổi ma cũ của cô gái về và xin nhập vào ma nhà chồng. Sau đó, cả hai bước vào nhà qua cửa chính và đứng đối diện bàn thờ ma nhà. Chủ lễ đưa hai con gà sống (1 trống 1 mái), 1 que củi đang cháy qua đầu đôi vợ chồng trẻ 3 lần và xin ma nhà nhận cô dâu mới. Sau đó cô dâu và chú rể vào buồng riêng của họ. Đôi gà được làm thịt để cúng các ma trong nhà, còn que củi mang ra ngoài để trước cửa chính. Trường hợp cướp vợ, lễ nhập ma được thực hiện ngay khi đưa cô gái về đến nhà. Trong lễ cưới, có thể thực hiện lại nghi thức này nhưng chỉ là hình thức.

Trong tang ma: Người Hmông kiêng để người khác họ (kể cả con gái đã đi lấy chồng) chết trong nhà mình, vì sợ hồn người chết làm hại các ma trong nhà khiến các ma không thể phù hộ và bảo vệ gia đình được. Khi người khác họ bị ốm có thể chết, gia đình dựng một cái lán ở ngoài nhà và đưa người ốm ra đó ở, sau đó báo cho gia đình người đó đến đón về hoặc chôn cất nếu bị chết. Tuy nhiên, những người không phải anh em, thậm chí mới gặp và nhận lần đầu nhưng cùng họ - cùng ma, lại có thể chết trong nhà của nhau, được gia đình làm ma tử tế như người thân của mình.

Người Hmông kiêng nằm theo chiều dọc của ngôi nhà, vì quan niệm đây là hướng nằm của người chết; nếu người sống nằm như vậy tổ tiên tưởng đã chết, sẽ bắt hồn đi và người đó sẽ chết. Đồng bào cũng kiêng tự nhiên nhắc cửa chính ra khỏi ngôi nhà, vì gia đình chỉ làm như vậy khi đưa người chết đi chôn. Nếu không tuân thủ kiêng cử này thì

trong nhà sẽ có người chết, hay có thể là điềm báo trước điều xấu sẽ xảy ra với gia đình.

Những người bị tai nạn muốn đưa vào nhà để chôn cất, trước tiên phải rửa sạch máu nếu có, và đưa đầu vào trước. Nếu sau đó họ bị chết thì được làm ma trong nhà, nhưng nếu đã chết ở bên ngoài thì không được phép đưa vào trong nhà để tổ chức đám ma.

Người chết được đặt tại gian thờ ma nhà; khi mới chết đặt nằm ngang nhà, đầu hướng về cột chính, chân hướng về phía bàn thờ ma nhà. Sau khi đã cúng xin phép 5 loại ma trong nhà cho phép đưa người chết đi và nhận được sự đồng ý, gia đình mới đặt lên “ngựa” nằm dọc nhà, cạnh bàn thờ ma nhà, đầu hướng về phía mặt trời mọc để hồn ma sau này biết giờ giấc mà dậy đi làm. Người ta đưa người chết ra ngoài bằng cách đưa chân ra trước. Nếu người chết là người lớn thì đưa qua cửa chính, còn trẻ con - đưa qua cửa phụ.

Ngoài ra, trong sinh hoạt hàng ngày người Hmông còn một số kiêng cử khác liên quan đến ngôi nhà. Chẳng hạn, phụ nữ không được trèo lên gác bếp, xà ngang - nơi có cột chính. Người ta kiêng đặt giường ngủ hay nằm ở gian giữa vì đây là nơi thờ ma nhà, và chỉ người chết mới được nằm. Nàng dâu không được vào buồng ngủ của bố chồng và anh chồng; tương tự, bố và anh chồng cũng không được vào buồng ngủ của nàng dâu. Người Hmông còn kiêng dùng vũ khí, gậy gộc để chém, gõ hoặc đóng vào những nơi được coi là có ma nhà, ma cột chính, ma cửa chính, ma buồng, ma bếp trú ngụ. Người nào vi phạm phải nộp lễ vật để gia đình cầu cúng, xin cho tai họa không xảy ra.

*

* *

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy ngôi nhà của người Hmông bao gồm nhiều thành tố của các lĩnh vực văn hoá và xã hội. Cho dù kiểu dáng và kiến trúc ngôi nhà có những thay đổi nhưng các yếu tố văn hoá và mối quan hệ xã hội trong ngôi nhà vẫn được người dân bảo lưu. Hiện tượng này còn thấy rõ trong các lĩnh vực đời sống khác của người Hmông như ăn uống, trang phục, đi lại... Phải chăng đây là một trong những yếu tố tạo nên tính thích nghi của người Hmông trước sự thay đổi của môi trường sống, đồng thời tạo nên nền văn hoá thống nhất trong đa dạng và tính cố kết cộng đồng bền chặt của dân tộc này? Mặc dù đã được một số người quan tâm, nhưng rõ ràng vấn đề nhà cửa của người Hmông cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

Chú thích

1. Theo lịch của người Hmông, mỗi năm có 12 tháng và mỗi tháng mang tên một con vật khác nhau. Lịch này tương tự lịch của người Dao và chịu nhiều ảnh hưởng của lịch Hán.
2. Tết năm mới của người Hmông ở Hạng Kia và Pà Cò thường được tổ chức trước tết âm lịch của người Việt một tháng

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Đình Hoa, 1998, *Dân tộc Hmông và thế giới thực vật*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
2. Trần Hữu Sơn, 1996, *Văn hoá Hmông* Nxb, Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trung tâm Sinh thái-dân số học tộc người-Viện Dân tộc học, 1998, *Dân số-Kế hoạch hoá gia đình người Hmông ở Hoà Bình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Khắc Tụng, 1993, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Hội khoa học Lịch sử, Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc - Đại học Kiến trúc, Hà Nội.
5. Cư Hoà Vân và Hoàng Nam, 1994, *Dân tộc Mông ở Việt Nam*. Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.